



Phụ lục

**BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyên mục đích	Đất lúa			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020									
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
	Không có công trình, dự án								
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									
1	Đường dây 220kv đầu nối cấp điện thi công nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn (Công ty Hoàn Lộc Việt)	Công ty CP Điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	0,17	0,03	0,03	0,11	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018.
2	Tuyến đường giao thông và cầu qua Sông Cái nối khu vực Hòn Khô đến Quốc lộ 27	Công ty Sunseap Link Pte Ltd	Mỹ Sơn	2,00			2,00	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 715/UBND-KTTH ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh về thống nhất phương án tuyến giao thông đầu nối các dự án điện mặt trời.
3	Hệ thống thủy lâm kết hợp để phòng chống hoang mạc hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mỹ Sơn	8,42			8,42	Vốn trung ương và nguồn vốn khác	Quyết định phê duyệt dự án số 1770/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh; Quyết định giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020 số 2087/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận. Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 số 484/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh
4	Bổ sung công trình tiêu tại K12+020, hạng mục kênh chính Tân Mỹ thuộc Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Mỹ Sơn	0,12			0,12	Vốn trái phiếu chính phủ	Dự án cấp bách chống hạn. Quyết định số 393/QĐ-BQL-NT ngày 26/8/2019 của Ban QLĐT&XD Thủy lợi 7 thuộc Bộ NNPTNT.
Cộng				10,71	0,03	0,03	10,65	-	
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...									

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích	Đất rừng	Đất khác		
	Đất lúa								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Không có công trình, dự án									
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.									
Không có công trình, dự án									
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản... (không có)									
Không có công trình, dự án									
Cộng I				10,71	0,03	0,03	10,65		
II Danh mục dự án đề nghị điều chỉnh									
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
Không có công trình, dự án									
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									
1	Kè chống sạt lở bờ Sông Ông bảo vệ khu dân cư thị trấn Tân Sơn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	TT Tân Sơn	7,25			7,25	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Dự án cấp bách phải thi công trong năm 2020; Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận; Điều chỉnh tăng diện tích 5,5 ha (từ 1,75 ha lên 7,25 ha).
2	Sửa chữa cải tạo đường Tà Nôi đi Ma Nôi	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xã Ma Nôi	1,73			1,73	Vốn vay WB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh	Quyết định số 1640/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận; Điều chỉnh tăng diện tích 0,5 ha (từ 1,23 ha lên 1,73 ha).
3	Điện mặt trời Ninh Sơn 4 (khu vực Hòn Trọc)	Liên doanh Công ty CPXD TM Lam Sơn và bà Nguyễn Phương Diệu	Mỹ Sơn	8,49			8,49	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 21,51 ha, từ 30 ha xuống 8,49 ha).
4	Mở rộng điện mặt trời Mỹ Sơn (Hoàng Lộc Việt (GD 2))	Công ty CP ĐMT Mỹ Sơn Hoàn Lộc Việt	Mỹ Sơn	42,45			42,45	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 107,55 ha, từ 150 ha xuống 42,45 ha).
5	Điện mặt trời Ninh Sơn 8 Xã Quảng Sơn	Công ty thủy điện Quảng Sơn	Quảng Sơn, TT Tân Sơn	10,19			10,19	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 25,81 ha, từ 36 ha xuống 10,19 ha).
6	Đường điện 22 kv đấu nối nhà máy thủy điện Tân Mỹ	Công ty CP thủy điện Tân Mỹ	Ninh Sơn	0,35	0,1		0,25	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 (Điều chỉnh giảm diện tích đất khác từ 0,35 ha xuống 0,25 ha, điều chỉnh tăng diện tích đất lúa từ 0 ha lên 0,1 ha).

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyển mục đích	Đất rừng			
				Đất lúa	Đất rừng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Di dời các đường điện phục vụ giải phóng mặt bằng thi công đường cao tốc Bắc Nam	UBND huyện	Xã Nhơn Sơn	0,08	0,08			Vốn ngân sách	Văn bản số 127/UBND-TCDNC ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh. Điều chỉnh tăng diện tích 0,01 ha (từ 0,07 ha lên 0,08 ha và điều chỉnh từ đất khác sang đất lúa).
8	Xây dựng đường giao thông trục N3	UBND huyện	TT Tân Sơn, xã Quảng Sơn	2,02	0,33	-	1,69	Vốn ngân sách	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND huyện (bổ sung địa điểm xã Quảng Sơn)
9	Xây dựng tuyến đường đôi anh Dũng đoạn từ huyện đội đường trục D2	UBND huyện	TT Tân Sơn, xã Quảng Sơn	5,07	1,02	-	4,05	Vốn ngân sách	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND huyện (bổ sung địa điểm xã Quảng Sơn)
10	Xây dựng đường giao thông trục D3	UBND huyện	TT Tân Sơn, xã Quảng Sơn	3,78	1,01	-	2,77	Vốn ngân sách	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND huyện (bổ sung địa điểm xã Quảng Sơn)
Cộng				81,41	2,54	-	78,87		
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...									
Không có công trình, dự án									
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chỉnh trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.									
1	Quy hoạch khu dân cư giãn dân thôn Mỹ Hiệp	UBND huyện	Xã Mỹ Sơn	1,3			1,3	Vốn ngân sách	Điều chỉnh tên dự án: Quy hoạch khu giãn dân thành Quy hoạch khu dân cư giãn dân thôn Mỹ Hiệp
Cộng				1,30	-	-	1,30		
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản... (không có)									
Không có công trình, dự án									
Cộng II				82,71	2,54	-	80,17		
III Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020									
1	Trụ sở BQL khu phố 2	UBND huyện	TT Tân Sơn	0,03	0,00	0,00	0,03	Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế huyện	
2	Mở rộng Nhà cộng thôn Do	UBND huyện	Xã Ma Nới	0,11	0,00	0,00	0,11	Ngân sách nhà nước	
3	Trung tâm văn hóa thể thao xã Ma Nới	UBND huyện	Xã Ma Nới	0,50	0,00	0,00	0,50	Ngân sách nhà nước	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyên mục đích	Đất khác			
				Đất lúa	Đất rừng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Trung tâm thị trấn Tân Sơn	Kêu gọi đầu tư	TT Tân Sơn	26,31	0,76	0,00	25,55	Vốn ngoài ngân sách	
Cộng III				26,95	0,76	-	26,19		
Tổng cộng I+II+III				120,37	3,33	0,03	117,01		



Phụ lục

**BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN BẮC**

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra		Đất khác		
					Đất chuyển mục đích	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020									
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
Không có công trình, dự án									
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									
1	Đường dây 220kV Nha Trang Tháp Chàm	Ban QLDA các công trình điện Miền Trung	Phước Chiến, Phước Kháng, Lợi Hải	1,30		1,30		Vốn ngoài ngân sách	Công văn 3169/CPMB-PĐB ngày 28/4/2020 của Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
2	Nhà máy Điện gió Đầm Nại 3	Liên doanh Công ty CP TSV và Công ty TNHH the Blue Circle	Bắc Phong, Bắc Sơn	11,00	9,00		2,00	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh số 220/QĐ-UBND ngày 21/6/2016
3	Hệ thống kênh Tân Mỹ từ K21+827 đến Kc	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Lợi Hải, Bắc Phong	18,00	7,50		10,50	Vốn trái phiếu Chính phủ	Quyết định số 550/QĐ-BNN-XD ngày 24/2/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 753/BNN-KH ngày 04/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cộng				30,30	16,50	1,30	12,50		
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...									
Không có công trình, dự án									
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất.									
Không có công trình, dự án									
E Nhóm dự án khai thác khoáng sản...									
Không có công trình, dự án									

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)				Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích		Đất khác		
					Đất lúa	Đất rừng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Cộng I				30,30	16,50	1,30	12,50		
II Danh mục công trình dự án đề nghị điều chỉnh									
Không có công trình, dự án									
Cộng II									
III Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020									
1	Quy hoạch khu dân cư Ân Đạt	Kêu gọi đầu tư	xã Lợi Hải	15,80	9,00		6,80	Vốn ngoài ngân sách	UBND huyện đề xuất
2	Quy hoạch Khu dân cư Mỹ Nhơn	UBND huyện	xã Bắc Phong	2,00	2,00			Ngân sách nhà nước	UBND huyện đề xuất
3	Trường liên cấp I, II	UBND huyện	xã Lợi Hải	1,60	1,60			Nguồn hỗ trợ của Doanh nghiệp	UBND huyện đề xuất
4	Khu dân cư Suối Vang	UBND huyện	xã Công Hải	2,00	2,00			Ngân sách nhà nước	UBND huyện đề xuất
5	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại các xã Công Hải	UBND xã đề xuất	xã Bắc Sơn	0,50	0,50				UBND xã đề xuất
6	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại các xã Công Hải	UBND xã đề xuất	xã Công Hải	0,30	0,30				UBND xã đề xuất
Cộng III				22,20	15,40	-	6,80		
Tổng cộng I+II+III				52,50	31,90	1,30	19,30		



Phụ lục

**BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC**

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
				Tổng diện tích dự án	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích				
				Đất lúa	Đất rừng	Đất khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020									
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, dịch vụ, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
	Không có công trình, dự án								
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước)									
1	Hạng mục tuyến kè bảo vệ bờ Nam sông Dinh và tuyến đường gom nông thôn thuộc dự án Đập hạ lưu Sông Dinh	Chi cục thủy lợi	An Hải	2,00			2,00	Kinh phí lấy từ nguồn dự phòng của công trình Đập hạ lưu Sông Dinh	Văn bản số 1333/UBND-KTTH ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh
2	Dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 1 (hạng mục: tuyến đường dây 22kV cấp điện thi công dự án Nhà máy)	Ban quản lý dự án Điện 3 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Phước Thái	0,01			0,01	Vốn ngoài Ngân Sách	QĐ số 463/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh
3	Dự án Đê cửa Sông Phú Thọ	Chi cục thủy lợi	An Hải	7,13			7,13	Vốn Ngân Sách TW theo công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ KHĐT.	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 23/3/2020
Cộng				9,14	0,00	0,00	9,14		

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Chia ra			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
				Tổng diện tích dự án	Đất chuyển mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng			Đất khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt công đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa, thể thao, nghĩa địa									
	Không có công trình, dự án								
D Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất									
	Không có công trình, dự án								
Cộng I				9,14	0,00	0,00	9,14		
II Danh mục dự án đề nghị điều chỉnh									
A Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, dị tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương									
	Không có công trình, dự án								
B Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước)									
1	Nhà máy điện mặt trời Ninh Phước 6.3	Công ty CP TV XD Điện 2, Công ty CP NLTT và NN Ninh Thuận, Công ty CP NLTT và NN Bình Phước	Phước Hữu	16,98			16,98	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 43,02 ha, từ 60 ha xuống 16,98 ha).
2	Điện mặt trời Ninh Phước 7	Liên doanh Công ty CP ĐTCNXD Hà Nội; Công ty CPĐT và XD Đồng Tâm; Tổng CT CPXNK và xây dựng Việt Nam	Phước vinh	16,98			16,98		Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 43,02 ha, từ 60 ha xuống 16,98 ha).
3	Mở rộng Điện mặt trời Ninh Phước 10	Liên doanh Công ty CP Điện lực khu vực 1, Công ty TNHH Đại Hoàng Hà	Phước Hữu	8,49			8,49	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh giảm diện tích 21,51 ha, từ 30 ha xuống 8,49 ha).

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	3/3 Tổng diện tích dự án	Chia ra			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn
					Đất chuyển mục đích				
					Đất lúa	Đất rừng	Đất khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Nhà máy điện gió phong điện phía Nam (điện gió số 5)	Công ty CP đầu tư xây dựng Trung Nam	Phước Hữu	16,17			16,17	Vốn ngoài ngân sách	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 (Điều chỉnh tăng diện tích 8,58 ha, từ 7,59 ha lên 16,17 ha).
Cộng				58,62	0,00	0,00	58,62		
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt công đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa, thể thao, nghĩa địa								
	Không có công trình, dự án								
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất								
	Không có công trình, dự án								
Cộng II				58,62	0,00	0,00	58,62		
III Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020									
1	Mở rộng nghĩa trang thôn Phước An 1	UBND xã Phước Vinh	Phước Vinh	0,71			0,71	Vốn ngoài Ngân sách	UBND huyện đề xuất
2	Chợ mới thôn Phước An 1	UBND xã Phước Vinh	Phước Vinh	0,41			0,41	Vốn ngoài Ngân sách	UBND huyện đề xuất
3	Bia tường niệm di tích lịch sử, sự kiện thăm sát Ấp Nam năm 1947	Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Phước	Phước Hải	0,80			0,80	Vốn ngân sách	Công văn số 2640/UBND-KT ngày 18/7/2019 và Công văn số 2892/UBND-KTTH ngày 09/7/2019 của CT UBND tỉnh Ninh Thuận.
Cộng III				1,92	0,00	0,00	1,92		
Tổng cộng I+II+III				69,68	0,00	0,00	69,68		



Phụ lục

**BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH, LOẠI BỎ DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM**

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích	Đất khác			
				Đất lúa	Đất rừng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Danh mục dự án đăng ký bổ sung năm 2020								
A	Nhóm xây dựng trụ sở, cơ quan, di tích, công viên, quảng trường, công trình sự nghiệp công cấp địa phương								
	Không có công trình, dự án								
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)								
1	Khu dân cư Chà Là	UBND thành phố	Đài Sơn	38,00	9,50		28,50	Vốn ngân sách	Đã được UBND thành phố phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu dân cư Kênh Chà Là tại Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 04/12/2019; được HĐND thành phố chấp thuận chủ trương đề xuất danh mục các khu dân cư đầu tư phát triển trên địa bàn thành phố tại Công văn số 22/HĐND-TH ngày 10/12/2019.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	2/3 Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn		
				Tổng	Chia ra					
					Đất chuyển mục đích	Đất khác				
1	2	3	4	5	Đất lúa	Đất rừng	7	8	9	10
2	Khu dân cư Bờ Bắc Sông Dinh	Kêu gọi đầu tư	Bảo An, Phước Mỹ	16,70				16,7	Vốn ngoài ngân sách	Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND TP PR-TC phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) khu dân cư Bờ Bắc Sông Dinh; Công văn 605/2020-TĐ ngày 06/5/2020 của Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư Bất động sản Midland về việc xin đề xuất triển khai thực hiện dự án Khu dân cư Bờ Bắc Sông Dinh
3	Hạng mục tuyến kè bảo vệ bờ Nam Sông Dinh và tuyến đường gom nông thôn thuộc dự án Đập hạ lưu Sông Dinh	Chi cục thủy lợi	Đạo Long	1,27				1,27	Kinh phí lấy từ nguồn dự phòng của công trình Đập hạ lưu Sông Dinh	Văn bản số 1333/UBND-KTTH ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh
Cộng				55,97	9,50	-	46,47			
C	Nhóm dự án phục vụ sinh hoạt cộng đồng, tái định cư, nhà ở xã hội, văn hóa thể thao, nghĩa địa...									
	Không có công trình, dự án									
D	Nhóm khu đô thị mới, khu dân cư chính trang, cụm công nghiệp, khu sản xuất ...									
	Không có công trình, dự án									
E	Nhóm dự án khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường)									
	Không có công trình, dự án									
Cộng I				55,97	9,50	-	46,47			
II	Danh mục dự án đề nghị điều chỉnh									
B	Nhóm xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực ...)									

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	3/3 Quy mô dự án (ha)			Nguồn vốn đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Chấp thuận chủ trương/Quyết định nguồn vốn	
				Tổng	Chia ra				
					Đất chuyển mục đích				Đất khác
				Đất lúa	Đất rừng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Khu đô thị Mỹ Phước (Giai đoạn 1)	Kêu gọi đầu tư	Mỹ Bình	10,25	0,87		9,38	Vốn ngoài ngân sách	Văn bản số 2413/UBND-KTTH ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương về vị trí và phạm vi ranh giới khu đất hoàn vốn dự án Tuyến đường Phan Bội Châu (Điều tên dự án: Khu dân cư phường Mỹ Bình thành Khu đô thị Mỹ Phước (Giai đoạn 1); Điều chỉnh giảm diện tích 1,25 ha, từ 11,5 ha xuống còn 10,25 ha).
Cộng II				10,25	0,87	-	9,38		
III Danh mục dự án loại bỏ không có khả năng thực hiện trong năm 2020									
1	Dự án Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Ninh Thuận (giai đoạn 2)	Sở Lao động - Thương binh và XH	Văn Hải	2,32			2,32	Ngân sách Nhà nước	Công văn số 3124/UBND-QHXD ngày 06 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh về chấp thuận địa điểm
Cộng III				2,32	-	-	2,32		
Tổng cộng I+II+III				68,54	10,37	0,00	58,17		

